

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 1199 - CV/HU

V/v xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác
nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
và cải cách tư pháp năm 2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
- Công an huyện, Viện kiểm sát; Tòa án; Thanh
tra; Phòng Tư pháp; Chi cục Thi hành án; Hạt
Kiểm lâm huyện; Đảng ủy các xã.

Thực hiện Công văn số 3524-CV/BNCTU, ngày 11/6/2024 của Ban Nội chính
Tỉnh ủy “Về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác nội chính, phòng
chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp”.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy về tình hình công tác nội
chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2024; Thường trực
Huyện ủy yêu cầu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy, Công an huyện, Viện Kiểm sát; Tòa án, Thanh tra, phòng Tư pháp, Chi
cục Thi hành án, Hạt Kiểm lâm huyện, Đảng ủy các xã xây dựng báo cáo kết quả
thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp
năm 2024 (theo đề cương và phụ lục kèm theo). Báo cáo gửi về Thường trực Huyện
ủy (qua Văn phòng Huyện ủy), **trước ngày 06/12/2024** để tổng hợp báo cáo Ban Nội
chính Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Đa Cắt K' Hương

ĐỀ CƯƠNG 02

Báo cáo công tác nội chính, PCTNTC và CCTP quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Những vấn đề nổi lên về an ninh quốc gia

- An ninh chính trị?
- An ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số?
- An ninh tôn giáo?
- An ninh mạng?

2. Những vấn đề nổi lên về trật tự an toàn xã hội:

- Tình hình vi phạm, tội phạm?
- Các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo?

3. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tham nhũng, tiêu cực.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

1.4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp về an ninh, trật tự; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

2. Kết quả công tác nội chính

2.1. Kết quả công tác quân sự, quốc phòng của địa phương

2.2. Kết quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự:

- Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự.

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm:

+ Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm Công an, kiểm lâm và công tác thi hành án hình sự của ngành.

+ Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân.

+ Kết quả công tác xét xử của Tòa án nhân dân.

+ Kết quả công tác thi hành án dân sự, hành chính.

2.3. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.4. Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy.

2.5. Kết quả hoạt động của một số cơ quan có liên quan đến lĩnh vực nội chính, tư pháp ở địa phương (*Hải quan, Kiểm lâm, Quản lý thị trường, Hội Luật gia, Đoàn luật sư...*).

2.6. Kết quả nổi bật khác về công tác nội chính.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Kết quả xây dựng, ban hành thể chế về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực (*công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...*).

3.3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xác minh, điều tra, truy tố, xét xử về tham nhũng, tiêu cực

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, UBKT Các cấp.

- Kết quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực.

- Kết quả kiểm tra, giám sát các chuyên đề, vụ việc theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

- Kết quả công tác giám sát của HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở địa phương.

- Kết quả xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

- Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong xử lý từng vụ án, vụ việc.

3.6. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, có danh sách kèm theo (tỷ lệ).

3.7. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp, báo chí và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.8. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Kết quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

3.9. Kết quả khác về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Kết quả chỉ đạo xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Kết quả việc cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác đối với cán bộ do trách nhiệm chính trị của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo hoặc sau khi bị kỷ luật.

- Kết quả chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý tình trạng “sợ trách nhiệm” (làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ sai không dám làm).

- Kết quả xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc (“tham nhũng vặt”).

4. Kết quả công tác cải cách tư pháp

4.1. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp

4.2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo tinh thần CCTP

- Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các hoạt động tư pháp trong lực lượng Công an

- Tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

- Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân

- Tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thi hành án dân sự

4.3 Tổ chức và hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp theo tinh thần CCTP

- Tổ chức và hoạt động của đội ngũ luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư
- Tổ chức và hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp
- Tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, chứng thực
- Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại, trợ giúp pháp lý

4.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp
- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ tư pháp

4.5. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Công tác giám sát của HĐND, UBND và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp

4.6. Về đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nâng cấp các nhà tạm giữ, tạm giam; trang bị, phương tiện phục vụ các hoạt động tư pháp
- Việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp
- Về việc hỗ trợ kinh phí của địa phương cho hoạt động của các cơ quan tư pháp

4.7. Hợp tác quốc tế về tư pháp (nếu có)

4.8. Kết quả nổi bật khác về công tác cải cách tư pháp

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác nội chính.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực .

3. Nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.
 3. Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.
-

PHỤ LỤC 2
Thống kê số liệu về công tác nội chính, PCTNTC và CCTP
quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, PCTNTC và CCTP	Hội nghị, lớp/người	
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nội chính, PCTNTC và CCTP	Văn bản	
3	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp an ninh, trật tự và tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo xử lý	Vụ	
II	Công tác nội chính		
1	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh, trật tự đã phát hiện	Vụ/người	
2	Số vụ án/bị can phạm tội xâm phạm an ninh, trật tự đã khởi tố	Vụ/bị can	
3	Số vụ án/bị can phạm tội về an ninh, trật tự đã truy tố	Vụ/bị can	
4	Số vụ án/bị cáo phạm tội về an ninh, trật tự đã xét xử	Vụ/bị cáo	
5	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự.	Cuộc	
6	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	
7	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo		
	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận	Đơn	
	Số đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	
	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chức năng địa phương	Đơn	
	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết (<i>trong đó nêu rõ bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực</i>)	Đơn	
	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	
III	Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		
1	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực		
1.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/Đơn vị	
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	
1.2	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/Đơn vị	
	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	
1.4	Số đơn vị/người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	
1.5	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi	Người	

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	ích		
1.6	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	
1.7	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	
	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không thực trung thực	Người	
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
2	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách	Người	
	Số người bị xử lý hình sự	Người	
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị, người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý</i>)	Người	
4	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTNTC		
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức/đảng viên	
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tỷ đồng/m ²	
5	Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực		
	Số vụ án/bị can khởi tố mới ở địa phương về tội tham nhũng (<i>trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố</i>)	Vụ/bị can	
	Số vụ án/bị can bị khởi tố về các tội liên quan đến tiêu cực (<i>trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố</i>)	Vụ/bị can	
6	Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực		
	Tài sản tham nhũng, tiêu cực đã thu hồi/tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	
IV	Công tác cải cách tư pháp		
1	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	
2	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Cơ quan điều tra địa phương (trong đó thống kê số lượng Điều tra viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Viện kiểm sát địa phương (trong đó thống kê số lượng Kiểm tra viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Tòa án địa phương (trong đó thống kê số lượng Thẩm phán các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	
	Số biên chế có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án hình sự địa phương	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án dân sự địa phương (trong đó thống kê số lượng Chấp hành viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo)	Người	
3	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	
4	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		
	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, Công ty luật, chi nhánh...)	Tổ chức	
	Tổng số luật sư	Luật sư	
	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự tòa án đã xét xử	Vụ	
	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	
	Số tổ chức hành nghề công chứng/tổng số công chứng viên	Tổ chức/Người	
	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	
	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	
	Số văn phòng thừa phát lại/tổng số thừa phát lại	Văn phòng/người	
	Số tổ chức đấu giá tài sản/tổng số đấu giá viên	Tổ chức/người	
	Số tổ chức hành nghề quản lý, thành tra tài sản/tổng số Quản tài viên	Tổ chức/người	
5	Tổng số cuộc giám sát đối với hoạt động tư pháp	Cuộc	